

Số: 188/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình
Trường mẫu giáo Hoa Đào (06 phòng)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT- BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 2974/BC-STC ngày 31/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:

1. Tên công trình: Trường mẫu giáo Hoa Đào (06 phòng), MSDA: 7652668.
2. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Ma Nối, huyện Ninh Sơn.
4. Tổng mức đầu tư: 4.320.000.000 đồng.
5. Thời gian khởi công, hoàn thành từ ngày 15/3/2018 đến ngày 26/02/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Tên nguồn vốn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	4.112.729.248	3.918.741.467	194.347.781
Vốn trái phiếu Chính phủ	4.112.729.248	3.918.741.467	194.347.781

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi phí	Dự toán	Giá trị quyết toán
- Xây dựng	3.653.247.783	3.547.257.412
- Quản lý dự án	108.999.629	108.999.629

- Tư vấn đầu tư	304.571.268	299.529.908
- Chi phí khác	168.421.832	156.942.299
- Dự phòng	84.759.488	0
Tổng số:	4.320.000.000	4.112.729.248

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:	4.112.729.248	/	/	/
- Tài sản dài hạn	4.112.729.248	/	/	/

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số:	4.112.729.248	
Vốn trái phiếu Chính phủ	4.112.729.248	

2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 16 tháng 02 năm 2019 là:

- Tổng nợ phải thu: Không.
- Tổng nợ phải trả: 193.987.781 đồng.

(Chi tiết theo biểu Tình hình công nợ đính kèm).

3. Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn	Tài sản dài hạn
Sở Giáo dục và Đào tạo	/	4.112.729.248

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: LD, KTTH;
- Lưu: VT. MT

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình



BẢNG TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ

Dự án: Trường mẫu giáo Hoa Đào 06 phòng

Đơn vị tính: đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN	ĐÃ THANH TOÁN, TẠM ỨNG	CÔNG NỢ ĐẾN NGÀY KHÓA SỔ LẬP BÁO CÁO	
					PHẢI TRẢ	PHẢI THU
1	Công ty cổ phần xây dựng Song Hàn	Chi phí xây dựng	3.668.288.574	3.507.362.057	160.926.517	
2	Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	Chi phí quản lý dự án	108.999.629	108.999.629		
3	Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Thiên Phúc	Chi phí lập báo cáo KTKT	168.780.048	160.000.000	8.780.048	
4	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Trùng Dương Ninh Thuận	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT	15.782.030	15.782.030		
5	Công ty TNHH xây dựng Gia Lộc Khang	Chi phí giám sát thi công	114.967.830	111.206.614	3.761.216	
6	Công ty Bảo hiểm BIDV Nam Trung Bộ	Chi phí bảo hiểm công trình	10.499.345	10.499.345		
7	Phòng cảnh sát PCCC và CNCH	Lệ phí thẩm định phê duyệt PCCC	417.744	417.744		
8	Công ty TNHH Trường Thành Việt	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	3.653.248	3.653.248		
9	Sở Xây dựng	Lệ phí thẩm định báo cáo KTKT	820.800	820.800		
10	Sở Tài chính	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	20.520.000		20.520.000	
	Tổng cộng		4.112.729.248	3.918.741.467	193.987.781	